





kiến tạo

Chúng ta không chỉ đào tạo sinh viên biết phát triển bản thân, biết chung sống trong cộng đồng, có thể làm việc tốt nhất theo các chuẩn nghề nghiệp của ASEAN và quốc tế, mà còn có những phẩm chất của người trí thức trong thời đại mới, trách nhiệm, dẫn thân, lo toan gánh vác việc lớn của đất nước. Cần phải có giải pháp để ĐHQGHN thực sự là môi trường tự do học thuật, tự do sáng tạo. Ai cũng cần đặt ra câu hỏi rằng: Việc đó ĐHQGHN không làm thì đâu sẽ làm, việc đó người ĐHQGHN không nghĩ thì ai sẽ nghĩ?

kiến tạo các đơn vị, nhóm nghiên cứu mới

7

Viện nghiên cứu

8

Phòng thí nghiệm
trọng điểm

23

Nhóm nghiên cứu mạnh

02

Nhóm nghiên cứu
tiềm năng



Viện nghiên cứu thành viên mới

Thành lập Viện Trần Nhân Tông

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định thành lập Viện Trần Nhân Tông với chức năng nghiên cứu các di sản, giá trị văn hóa và sự nghiệp của Trần Nhân Tông, giá trị văn hóa, tư tưởng thời nhà Trần và các vấn đề liên quan; tư vấn chính sách về phát triển, bảo tồn và phát huy di sản, giá trị văn hóa Trần Nhân Tông và văn hóa truyền thống của dân tộc; thực hiện hoạt động đào tạo về các chuyên ngành có liên quan theo quy định hiện hành.

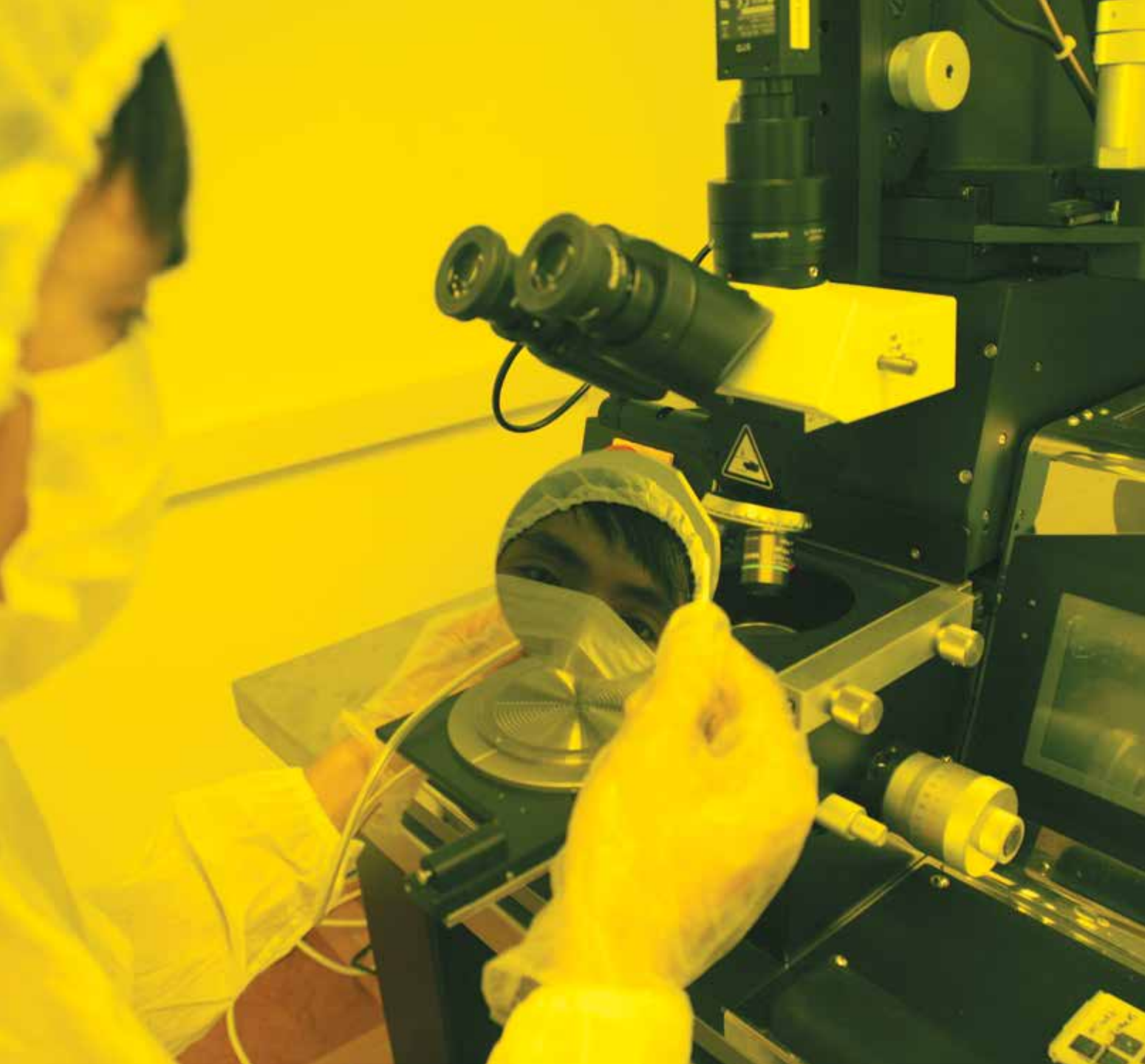
Viện Trần Nhân Tông là nơi để các nhà khoa học, các tổ chức trong và ngoài nước triển khai các hoạt động nghiên cứu và đào tạo không chỉ riêng về tư tưởng thiền học của Phật Hoàng Trần Nhân Tông, mà còn nghiên cứu về các di sản tư tưởng văn hóa, chính trị, xã hội của Trần Nhân Tông và của đời nhà Trần, về Phật học Việt Nam, Phật giáo nói chung và những ảnh hưởng tới đời sống chính trị - xã hội Việt Nam hiện nay.

Thành lập Viện Tài nguyên và Môi trường

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định thành lập Viện Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường. Viện có chức năng và nhiệm vụ chính: Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững; Tư vấn và hoạt động dịch vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững; Thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành liên quan theo quy định pháp luật.

Viện Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đầu tiên trong ĐHQGHN được tổ chức và hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn, tự bảo đảm chi thường xuyên và cả chi đầu tư. Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm TS. Hoàng Văn Thắng làm Viện trưởng.





PTN trọng điểm cấp ĐHQGHN

PTN trọng điểm được thành lập nhằm phát triển tiềm lực KH&CN của ĐHQGHN, hình thành được nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc của ĐHQGHN. Các nhóm nghiên cứu này có đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, quốc tế và là đầu mối triển khai các nhiệm vụ KH&CN trọng điểm của ĐHQGHN, đồng thời tham gia giải quyết các nhiệm vụ KH&CN ưu tiên của đất nước, tạo ra các sản phẩm KH&CN tiên tiến và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường năng lực hợp tác và hội nhập quốc tế.



PTN TRỌNG ĐIỂM HỆ THỐNG TÍCH HỢP THÔNG MINH

Giám đốc phòng thí nghiệm: PGS.TS Trần Xuân Tú

Hướng nghiên cứu và sản phẩm chính:

- Thiết kế và tích hợp các hệ thống trên chip, mạng trên chip.
- Kiến trúc phần cứng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- Thiết kế công suất thấp.
- Phương pháp kiểm tra, kiểm chứng, thiết kế cho kiểm tra.
- Internet of Things (IoT).



PTN TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ MICRO VÀ NANO

Giám đốc phòng thí nghiệm: GS.TS Nguyễn Hữu Đức

GS.TS CheolGi Kim (Hàn Quốc)

Hướng nghiên cứu và sản phẩm chính:

- Vật liệu micro-nano cấu trúc spintronics và spinstrainics.
- Linh kiện và thiết bị dùng trong đo lường chính xác, điều khiển tự động.
- Các chip la bàn điện tử và la bàn hồi chuyển.
- Các chip sinh học và các bộ kit chẩn đoán sử dụng hạt nano.
- Vi mạch tích hợp chuyên dụng ứng dụng trong các camera giám sát giao thông, ngân hàng, chung cư.
- Trạm thu thông tin vệ tinh (cố định và di động trên tàu biển).
- Hệ thống mạng cảm biến không dây, ứng dụng giám sát môi trường.
- Chip siêu cao tần cho hệ thống thu thông tin vệ tinh trạm mặt đất và đặt trên vệ tinh và ra đa.
- Các hệ thống tích hợp đồng bộ (gồm các cảm biến, vi mạch điện tử, các mạch thu phát đầu cuối) phục vụ trong truyền thông vệ tinh, y-sinh học, giám sát môi trường.



PTN TRỌNG ĐIỂM ĐỊA MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Giám đốc phòng thí nghiệm: GS.TS Mai Trọng Nhuận

Hướng nghiên cứu và sản phẩm chính:

- Biến đổi môi trường.
- Tác động biến đổi khí hậu.
- Sử dụng bền vững tài nguyên.
- Ứng phó biến đổi khí hậu.
- Bộ chỉ số, chỉ thị, quy trình đánh giá và dự báo biến động môi trường và tác động biến đổi khí hậu; các kết quả đánh giá và dự báo thể hiện ở dạng hệ thống bản đồ, mô hình và các dạng khác biến động môi trường và tác động biến đổi khí hậu cho một số vùng lựa chọn.
- Các mô hình đô thị, nông thôn ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu.
- Bộ chỉ số, các giải pháp, đề xuất và bản đồ phân phối và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.
- Các giải pháp, đề xuất phát triển và sử dụng bền vững hệ sinh thái, nâng cao sức khỏe con người trên cơ sở địa môi trường.
- Quy trình công nghệ địa môi trường xử lý ô nhiễm và kết quả áp dụng quy trình công nghệ địa môi trường tại một số vùng ô nhiễm.



PTN TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ PHÂN TÍCH PHỤC VỤ KIỂM ĐỊNH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Giám đốc phòng thí nghiệm: GS.TS Phạm Hùng Việt

Hướng nghiên cứu và sản phẩm chính:

- Địa hóa nước ngầm.
- Phát triển phương pháp phân tích lượng vết các hợp chất ô nhiễm hữu cơ; xác định cấu trúc các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học đặc biệt ưu tiên trong đối tượng cây thuốc và thực phẩm chức năng.
- Phát triển các công cụ hóa sinh và sinh học sử dụng trong nghiên cứu độc chất môi trường và an toàn thực phẩm.
- Phát triển các thiết bị phân tích điện di mao quản thu nhỏ sử dụng cảm biến điện hóa/quang và ứng dụng đặc biệt trong kiểm soát và thanh tra tại hiện trường đối với đối tượng ô nhiễm môi trường và thực phẩm chức năng.
- Các quy trình phân tích đối với đối tượng chất ô nhiễm môi trường.
- Các sản phẩm từ thiên nhiên, hỗ trợ cho việc điều trị một số bệnh đã được xác định về cấu trúc hóa học và khẳng định hoạt tính.
- Các công cụ sinh học mới để xác định, đánh giá các hợp chất theo phương pháp hóa sinh phục vụ nghiên cứu độc chất môi trường và an toàn thực phẩm.
- Các hệ thiết bị đo thu nhỏ, tự động hóa có thể sản xuất theo công nghệ in 3D, các loại cảm biến điện hóa, cảm biến quang đi kèm, ứng dụng cho mục tiêu quan trắc môi trường, kiểm soát an toàn thực phẩm, kiểm soát chất lượng dược phẩm, thực phẩm chức năng và nhiên liệu sinh học.



PTN TRỌNG ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SINH HỌC

Giám đốc phòng thí nghiệm: GS.TSKH. Lưu Văn Bôi

GS.TS Yasuaki Maeda (Nhật Bản)

Hướng nghiên cứu và sản phẩm chính:

- Công nghệ tiên tiến xây dựng vùng nguyên liệu để sản xuất diesel sinh học .
- Công nghệ tích hợp, kết hợp tách chiết các chất làm thuốc (thực phẩm chức năng) từ hạt các cây lấy dầu.
- Công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học.
- Công nghệ sản xuất hydro hiệu suất cao làm nhiên liệu.
- Công nghệ phụ gia từ acid béo tự do, glycerin phế thải của quá trình sản xuất diesel sinh học.
- Vitamin E chất lượng làm thực ăn, mỹ phẩm và dược phẩm.
- Phytosterol làm thực phẩm hỗ trợ giảm mỡ máu, ức chế bệnh ung thư, giảm huyết áp.
- Các Omega acid làm thực phẩm chức năng.
- Nhiên liệu B5, B10, B20, B50.
- Công nghệ sử dụng xúc tác nano kim loại kép sản xuất hydro hiệu suất cao.



PTN TRỌNG ĐIỂM VẬT LIỆU TIÊN TIẾN ỨNG DỤNG

Giám đốc phòng thí nghiệm: PGS.TS Nguyễn Văn Nội

Hướng nghiên cứu và sản phẩm chính:

- Các vật liệu xúc tác quang hóa vùng khả kiến cấu trúc nano và vật liệu nano composit có khả năng ứng dụng trong thực tiễn xử lý môi trường.
- Các vật liệu hấp phụ trên cơ sở khoáng sét tự nhiên, phế phẩm công nghiệp và nông nghiệp có khả năng hấp phụ chọn lọc với các chất ô nhiễm, có khả năng ứng dụng trong thực tiễn xử lý môi trường.
- Các vật liệu tổ hợp, đa chức năng có nguồn gốc từ các khoáng chất sét tự nhiên sẵn có, trữ lượng lớn ở Việt Nam, có khả năng xử lý đồng thời nhiều tác nhân ô nhiễm, ứng dụng trong xử lý môi trường và công nghiệp xanh.
- Các vật liệu xử lý môi trường đặc biệt (hybird-nanocomposite trên cơ sở cacbon nanotube, graphene và các oxit kim loại, vật liệu geopolymers...); vật liệu hấp phụ CO₂ có nguồn gốc từ chất thải nông nghiệp và công nghiệp.
- Nghiên cứu phát triển các vật liệu nano có hoạt tính xúc tác chuyển hoá xanh.
- Nghiên cứu cấu trúc, định lượng các vật liệu tiên tiến.
- Vật liệu có nguồn gốc từ chất thải nông nghiệp và công nghiệp có khả năng hấp phụ xử lý chất ô nhiễm.
- Vật liệu nano có hoạt tính xúc tác ứng dụng để chuyển hóa các hợp chất hữu cơ trong điều kiện thông thường, thân thiện với môi trường.
- Cấu trúc và các quy trình chuyển hóa định lượng trên cơ sở các vật liệu mới tổng hợp.



PTN TRỌNG ĐIỂM VỀ KHOA HỌC TÍNH TOÁN ĐA TỈ LỆ CHO CÁC HỆ PHỨC HỢP

Giám đốc phòng thí nghiệm: PGS.TS Nguyễn Thế Toàn

GS.TS Paolo Carloni (CHLB Đức)

Hướng nghiên cứu và sản phẩm chính:

- Lý thuyết, thuật toán mô phỏng vật lý sinh học đa tỉ lệ định hướng ứng dụng cho các hệ sinh học, vật liệu sinh học và dược học phân tử.
- Phần mềm mô phỏng vật lý sinh học đa tỉ lệ, công nghệ tính toán lõi định hướng ứng dụng cho các hệ sinh học, dược học và vật liệu sinh học.
- Nghiên cứu khoa học tính toán dược học phân tử, vật lý sinh học, vật liệu sinh học và tin sinh học.
- Nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học tính toán có chất lượng cao.
- Phát triển phần mềm mô phỏng cho các nhóm nghiên cứu thực nghiệm, phòng thí nghiệm sinh, hóa, y, dược.
- Mô phỏng các hệ thực nghiệm có sẵn theo yêu cầu và khả năng.



Nhóm nghiên cứu mạnh, Nhóm nghiên cứu tiềm năng

ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 2635/QĐ-ĐHQGHN ngày 07/09/2016 về việc công nhận thêm 02 nhóm nghiên cứu mạnh và 02 nhóm nghiên cứu tiềm năng cấp ĐHQGHN. Theo đó, tính đến hết năm 2016, ĐHQGHN đã có tổng số 23 nhóm nghiên cứu mạnh và 02 nhóm nghiên cứu tiềm năng.

Nhóm nghiên cứu mạnh là tập thể các nhà khoa học được tập hợp theo hướng chuyên môn, hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo đạt hiệu quả tốt, có nhiều sản phẩm chất lượng cao, tiếp cận các tiêu chí của đại học nghiên cứu tiên tiến; có khả năng làm nòng cốt hoặc phối hợp với các nhóm nghiên cứu khác để triển khai các nội dung khoa học.

Nhóm nghiên cứu mạnh

STT	Tên nhóm	Trưởng nhóm	Đơn vị
1	Topo đại số	GS.TSKH Nguyễn Hữu Việt Hưng	Trường ĐHKHTN
2	Phương pháp lý thuyết trường lượng tử	GS.TS Nguyễn Quang Bá	Trường ĐHKHTN
3	Khoa học vật liệu tính toán	GS.TS Bạch Thành Công	Trường ĐHKHTN
4	Sóng trong môi trường đàn hồi	PGS.TS Phạm Chí Vĩnh	Trường ĐHKHTN
5	Khoa học phân tích trong môi trường, y-sinh, thực phẩm và ứng dụng	GS.TS Phạm Hùng Việt	Trường ĐHKHTN
6	Công nghệ hóa học vật liệu và năng lượng sạch	GS.TSKH Lưu Văn Bội	Trường ĐHKHTN
7	Công nghệ Enzym và Protein	GS.TS Phan Tuấn Nghĩa	Trường ĐHKHTN
8	Vật liệu tiên tiến trong bảo vệ môi trường và Phát triển xanh	PGS.TS Nguyễn Văn Nội	Trường ĐHKHTN
9	Nghiên cứu lịch sử và quan hệ thương mại châu Á	PGS.TS Nguyễn Văn Kim	Trường ĐHKHXH&NV
10	Công tác xã hội và An sinh xã hội	PGS. TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Trường ĐHKHXH&NV
11	Ngôn ngữ học ứng dụng và Ngôn ngữ học đối chiếu	GS.TS Đinh Văn Đức	Trường ĐHKHXH&NV
12	Nghiên cứu Chính sách và Quản lý	Đồng Trưởng nhóm: PGS.TS Vũ Cao Đàm và PGS.TS Đào Thanh Trường	Trường ĐHKHXH&NV
13	Vật lý và công nghệ tổ hợp nano hữu cơ	GS.TS Nguyễn Năng Định	Trường ĐHCN
14	Vật liệu và linh kiện micro-nano	GS. TS Nguyễn Hữu Đức	Trường ĐHCN
15	Tâm lý học Lâm sàng	PGS.TS Đặng Hoàng Minh	Trường ĐHGĐ
16	Lý thuyết và chính sách kinh tế vi mô trong điều kiện hội nhập kinh tế của Việt Nam	TS. Nguyễn Đức Thành	Trường ĐHKT
17	Hội nhập kinh tế quốc tế	PGS.TS Nguyễn Hồng Sơn	Trường ĐHKT
18	Nghiên cứu về năng suất chất lượng trong các doanh nghiệp Việt Nam	TS. Phan Chí Anh	Trường ĐHKT
19	Nghiên cứu về Luật Hiến pháp – Hành chính	GS.TS Nguyễn Đăng Dung	Khoa Luật - ĐHQGHN
20	Nghiên cứu về hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp	PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí	Khoa Luật - ĐHQGHN
21	Nghiên cứu Khu vực học	GS. TS Nguyễn Quang Ngọc	Viện VNH&KHPT
22	Mô hình hóa Khí hậu Khu vực và Biến đổi khí hậu	GS.TS Phan Văn Tân	Trường ĐHKHTN
23	Tôn giáo và pháp quyền	GS.TS Đỗ Quang Hưng	Trường ĐHKHXH&NV

Nhóm nghiên cứu tiềm năng

STT	Tên nhóm	Trưởng nhóm	Đơn vị
1	Ứng dụng dược chất thiên nhiên và tổng hợp định hướng hóa dược	TS. Mạc Đình Hùng	Trường ĐHKHTN
2	Nghiên cứu phát triển thuốc	PGS.TS Nguyễn Thanh Hải	Khoa Y Dược

kiến tạo các chính sách thu hút, trọng dụng nhà khoa học trình độ cao



Cán bộ khoa học trình độ cao là những người tài, là hạt nhân quan trọng cho sự phát triển của ĐHQGHN. Để phát huy đội ngũ cán bộ đặc biệt này cần có chính sách đặc biệt nhằm thúc đẩy, khuyến khích các nhà khoa học hăng say nghiên cứu, đem trí tuệ, tài năng của mình cống hiến và đóng góp thiết thực cho ĐHQGHN và xã hội, đồng thời qua đó tạo sức hấp dẫn với các cán bộ khoa học trình độ cao từ bên ngoài về công tác hoặc tham gia đóng góp cho ĐHQGHN.

Nghị quyết của BCH Đảng bộ ĐHQGHN khóa V về thí điểm chính sách trọng dụng cán bộ khoa học trình độ cao ở ĐHQGHN



Chương trình thu hút học giả quốc tế

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Tăng cường mức độ quốc tế hóa cho ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học thành viên, trực thuộc để dần tiệm cận các tiêu chí đại học định hướng nghiên cứu tiên tiến; thúc đẩy mở rộng môi trường giao tiếp học thuật quốc tế và đa dạng văn hóa; đầu tư để phát triển nhanh một số chương trình đào tạo, nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế; Học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của ĐHQGHN có thể tiếp cận sử dụng các sản phẩm dịch vụ đào tạo, khoa học và công nghệ chất lượng cao, phù hợp với thông lệ quốc tế; thúc đẩy các đơn vị từng bước phát triển đạt chuẩn mô hình đại học nghiên cứu của khu vực và quốc tế.

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH

GS.TS Phùng Xuân Nhạ - Ủy viên TW Đảng, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Trưởng ban.

PGS.TS Lê Quân - Phó Giám đốc ĐHQGHN, Phó Trưởng ban.

GS.TS Nguyễn Đức Khương - Phó Giám đốc phụ trách hợp tác quốc tế và nghiên cứu, Trưởng Khoa Kinh tế - Tài chính (Học viện Quản lý và Quản trị Kinh doanh Paris, Trường ĐH Paris XII, Cộng hòa Pháp), Phó Trưởng ban.



Mô hình đồng giám đốc PTN trọng điểm



Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp ĐHQGHN có đồng giám đốc là một nhà khoa học của ĐHQGHN và một nhà khoa học quốc tế.

Giám đốc quốc tế của Phòng thí nghiệm trọng điểm là nhà khoa học nước ngoài có uy tín và tầm ảnh hưởng trong khu vực và trên thế giới trong lĩnh vực khoa học; được Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm thông qua hình thức Letter of Appointment; đảm đương nhiệm vụ thiết kế chương trình, dự án nghiên cứu, phát triển các nguồn lực khoa học và công nghệ, tổ chức mô hình đào tạo nghiên cứu sinh phối hợp,...



CÁC ĐỒNG GIÁM ĐỐC QUỐC TẾ ĐẦU TIÊN

GS. YASUAKI MAEDA - ĐỒNG GIÁM ĐỐC PTN TRỌNG ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SINH HỌC

Sinh năm 1941 tại Nhật Bản, là nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực Hóa môi trường và Hóa học sóng siêu âm; Giáo sư nghiên cứu của Đại học Osaka Prefecture, Nhật Bản.

GS. PAOLO CARLONI – ĐỒNG GIÁM ĐỐC PTN TRỌNG ĐIỂM VỀ KHOA HỌC TÍNH TOÁN ĐA TỈ LỆ CHO CÁC HỆ PHỨC HỢP

Sinh năm 1963 tại Cộng hòa Liên bang Đức, là nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực lý sinh. GS. Carloni đã từng làm việc tại Phòng thí nghiệm Zurich, Tập đoàn IBM; Giáo sư chuyên ngành Hóa học tại SISSA và đang là Giám đốc Viện nghiên cứu y sinh, Cộng hòa Liên bang Đức. Giáo sư đã công bố 200 bài báo ISI và có chỉ số h-index là 48.

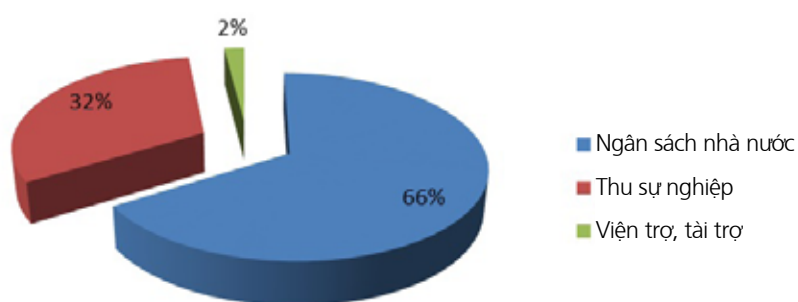
GS. CHEOLGI KIM – ĐỒNG GIÁM ĐỐC PTN TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ MICRO VÀ NANO

Sinh năm 1962 tại Hàn Quốc, là Giáo sư của Trường ĐH ChungNam và Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Daegu Gyeongbuk (DGIST). Giáo sư CheolGi Kim là nhà khoa học đầu ngành về vật liệu tiên tiến, kỹ thuật Spintronics và cảm biến sinh học. Giáo sư đã công bố gần 300 bài báo ISI có số lần trích dẫn lên đến 3.000 và chỉ số h-index là 30.



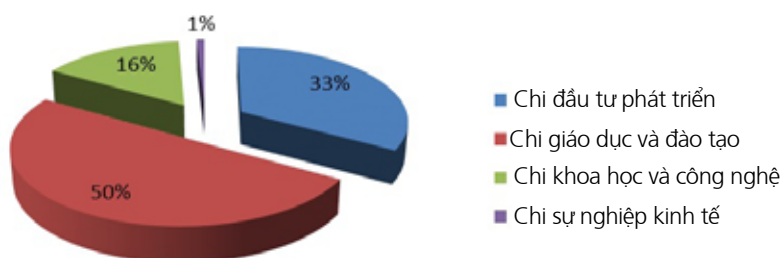
kiến tạo các nguồn lực tài chính

Cơ cấu các nguồn tài chính ĐHQGHN NĂM 2016



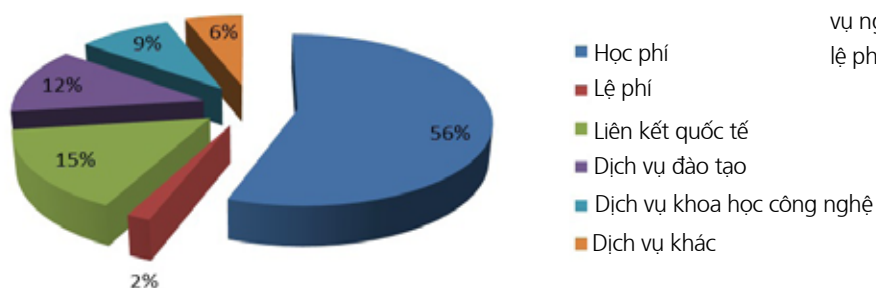
Năm 2016, nguồn ngân sách nhà nước; nguồn thu sự nghiệp; nguồn thu tài trợ và viên trợ của ĐHQGHN có tỷ trọng lần lượt là: 66%; 32%; 2%.

Cơ cấu chi NSNN của ĐHQGHN NĂM 2016



Đối với ngân sách nhà nước, các nội dung chi của ĐHQGHN vẫn duy trì tỷ trọng tương đối ổn định. Cụ thể: chi đầu tư phát triển là 33%, chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 50% và chi sự nghiệp KH&CN là 16%. Việc tăng nguồn vốn đầu tư phát triển để tập trung hoàn thành dứt điểm một số dự án đầu tư trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất trong năm 2016 đã góp phần cải thiện đáng kể các điều kiện đảm bảo chất lượng của ĐHQGHN.

Cơ cấu nguồn thu sự nghiệp năm 2016 của ĐHQGHN



Nguồn thu sự nghiệp của ĐHQGHN tương đối đa dạng tiếp tục giữ vai trò là nguồn tài chính quan trọng đảm nhiệm tới 50% chi thường xuyên của ĐHQGHN. Trong cơ cấu thu sự nghiệp, học phí các chương trình đào tạo chính quy có tỷ trọng lớn nhất chiếm 56%; tiếp theo là thu đào tạo liên kết quốc tế: 15%, thu dịch vụ đào tạo 12%, thu dịch vụ nghiên cứu khoa học 9%, các dịch vụ khác 6%, lệ phí tuyển sinh 2%.

Câu lạc bộ Nhà khoa học ĐHQGHN



Năm 2016, Câu lạc bộ Nhà khoa học ĐHQGHN (VSL) đã chủ trì, phối hợp thực hiện nhiều hoạt động cùng với các đơn vị trong ĐHQGHN tham gia thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà khoa học, cán bộ quản lý trình độ cao của ĐHQGHN đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

Phối hợp với Khoa Quốc tế triển khai Chương trình Thu hút học giả quốc tế: Tổ chức các buổi tọa đàm nhằm tăng cường giao lưu khoa học giữa các học giả quốc tế và các nhà khoa học, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên của ĐHQGHN; Phối hợp với các học giả hình thành và vận hành nhóm "Proof reading" gồm các nhà khoa học có kinh nghiệm công bố quốc tế trong và ngoài nước để hỗ trợ học sinh, sinh viên, cán bộ khoa học và quản lý trẻ để tăng số lượng và chất lượng các công bố quốc tế.

Tìm kiếm, tiếp cận và liên kết nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ các nhà khoa học xuất bản quốc tế. Năm 2016, VSL đã triển khai 03 đợt hỗ trợ công bố quốc tế cho 42 công bố, trong đó: 17 công bố được tổ chức SCImago xếp hạng Q1, 08 công bố được xếp hạng Q2, 16 công bố được xếp hạng Q3-Q4 (nguồn kinh phí lấy từ tài trợ của Quỹ Phát triển ĐHQGHN).

VSL đã hoàn thành Đề án "Đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học liên ngành" mã số QKHCN.15.01. Đề án đã hỗ trợ cho 41 nhà khoa học với tổng số 59 công bố quốc tế, trong đó có 22 bài báo được công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc SCOPUS và được SCImago xếp hạng Q1 (chiếm 37.3%), 19 bài báo xếp hạng Q2 (chiếm 32.2%) và 18 bài báo xếp hạng Q3-Q4 (chiếm 30.5%).

Ngoài ra, VSL đã chủ động đề xuất nhiều dự án hợp tác và là đầu mối triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước: Trao đổi hợp tác với Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP); Phối hợp cùng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên tổ chức Chương trình "Trường hè Khoa học lần thứ tư 2016 - 4th Vietnam Summer School of Science); Phối hợp với Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn và Quỹ Nafosted tổ chức tọa đàm "Công bố quốc tế trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: những giải pháp tổng thể"; Phối hợp cùng Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học tổ chức thành công Hội thảo quốc tế "Khoa học bệnh Melioidosis tại Việt Nam lần thứ 1".

VSL cũng tham gia hiệu quả trong việc phát triển Chuyên san Vật liệu và Linh kiện Tiên tiến (Advanced Materials and Devices) của Tạp chí Khoa học đạt chuẩn SCOPUS; giới thiệu các nhà khoa học tham gia hỗ trợ chủ nhiệm các đề tài thuộc Chương trình Tây Bắc...

kiến tạo các chương trình đào tạo mới





Mở ngành đào tạo mới

ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Năm 2016, ĐHQGHN đang triển khai 131 chương trình đào tạo (CTĐT) của 91 ngành học bậc đại học và 58 CTĐT bằng kép. Trong đó, có 03 ngành mới là: Toán tin ứng dụng, Tôn giáo học, Kỹ thuật năng lượng. Các ngành mới đều tuyển sinh rất thành công, thu hút được sự quan tâm của người học và của xã hội.

ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Năm 2016, ĐHQGHN triển khai đào tạo 139 CTĐT bậc Thạc sĩ và 109 CTĐT bậc Tiến sĩ. ĐHQGHN đã tuyển sinh và triển khai đào tạo 03 chuyên ngành mới bậc Thạc sĩ là: An toàn thông tin (Trường ĐH Công nghệ), Tâm lý học lâm sàng (Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn), Luật biển và quản lý biển (Khoa Luật).

Cũng trong năm 2016, ĐHQGHN đã tuyển sinh mới và triển khai đào tạo bậc Tiến sĩ 04 ngành/chuyên ngành mới là: Công tác xã hội (Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn), Công nghệ sinh học (Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học), Quản lý hệ thống thông tin (Viện Công nghệ Thông tin), Quản lý đất đai (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên), Luật dân sự và Tố tụng dân sự (Khoa Luật).

Trường ĐH Việt Nhật - trường thành viên thứ 7 của ĐHQGHN đã tuyển sinh và khai giảng 06 chương trình đào tạo đầu tiên. Đó là: Thạc sĩ Chính sách công, Thạc sĩ Công nghệ Nano, Thạc sĩ Khu vực học, Thạc sĩ Kỹ thuật Hạ tầng, Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.



Chương trình đào tạo chất lượng cao có học phí tính đủ chi phí đào tạo (theo Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT)

Bên cạnh các chương trình đào tạo truyền thống là thế mạnh của ĐHQGHN, một số ngành/chuyên ngành đào tạo được xây dựng và thẩm định để bổ sung chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc bổ sung định hướng ứng dụng theo yêu cầu thực tiễn cũng như xu hướng xã hội hóa, cụ thể: 07 CTĐT trình độ đại học (các ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông, Khoa học máy tính, Quản trị kinh doanh, Kinh tế quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Hệ thống thông tin quản lý, Kế toán phân tích kiểm toán); 06 CTĐT trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng (các chuyên ngành Công tác xã hội, Quản lý khoa học và công nghệ, Lưu trữ học, Tôn giáo học, Luật kinh tế, Luật hình sự và tố tụng hình sự).

Theo đó, trong năm 2016, ĐHQGHN đã triển khai thành công 4 CTĐT đáp ứng Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học là: Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông, Khoa học máy tính, Quản trị Kinh doanh, Kinh tế quốc tế.

kiến tạo môi trường học tập và nghiên cứu hiện đại





Phòng học thông minh

Hướng tới mô hình đại học 4.0 phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, ĐHQGHN củng cố vững chắc mô hình đại học 2.0 tại các cơ sở ở nội thành, trong đó công nghệ thông tin, tài nguyên số được áp dụng rộng rãi.

160 phòng học thông minh sử dụng các thiết bị giảng dạy tiên tiến đã được đầu tư. Đó là các phòng học có khả năng tương tác cao giữa người dạy và người học, được sử dụng đồng thời làm phòng học dùng chung, phòng thực hành tin học, phòng hội nghị, hội thảo trực tuyến và hỗ trợ nghiệp vụ khác theo đặc thù chuyên môn của từng đơn vị trong ĐHQGHN.

Mỗi phòng học thông minh đều có các trang thiết bị cơ bản hỗ trợ người dạy và học như bảng tương tác, máy chiếu, máy tính xách tay, hệ thống âm thanh và micro, hệ thống mạng LAN và Wifi. Thêm vào đó, theo đặc thù của từng đơn vị trong ĐHQGHN, các trang thiết bị được đầu tư thêm để đảm bảo tính đồng bộ, sử dụng thiết bị hiệu quả hơn.

Phòng học thông minh có không gian và những trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập cho người học cũng như giảng viên, tạo điều kiện cho sinh viên, học viên và cán bộ giảng dạy có nhiều ý tưởng để buổi học đạt hiệu quả cao.

Phòng học thông minh cũng có thể hỗ trợ việc quản lý và kiểm tra chất lượng dạy - học của giảng viên và sinh viên.



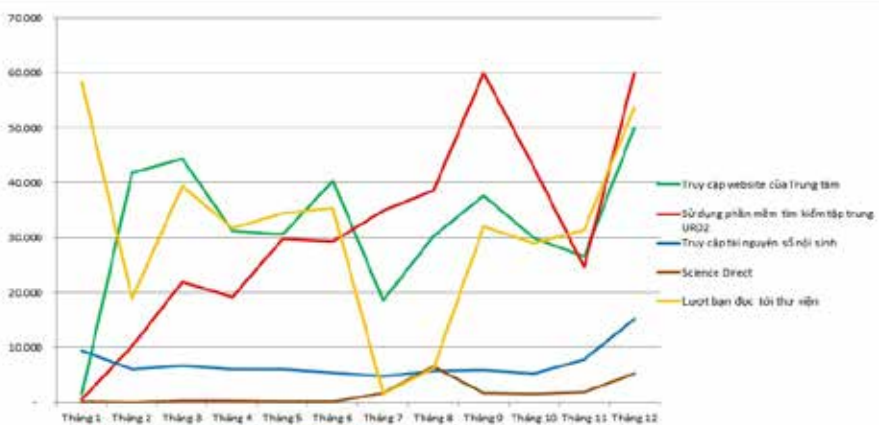


Thư viện 2.0



Xây dựng, phát triển và tổ chức khai thác nguồn tài nguyên thông tin phong phú, đa dạng, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng cao, đạt đẳng cấp quốc tế của ĐHQGHN theo hướng đại học nghiên cứu.

Quan tâm kiến tạo môi trường học tập và nghiên cứu hiện đại, đáp ứng được yêu cầu của đại học nghiên cứu tiên tiến, ĐHQGHN đã tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển tài nguyên số để nâng cao hiệu quả của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trung tâm Thông tin Thư viện khai trương Cổng thông tin mới với nhiều tiện ích, sản phẩm và dịch vụ thông tin hiện đại được tích hợp công cụ tìm kiếm, khai thác tài nguyên thông tin thông minh; xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm tìm kiếm tập trung URD2; biên mục và đăng tải hơn 7.000 tài liệu và luận án, luận văn, bài báo trong phần mềm Dspace; triển khai phần mềm học tiếng Anh trực tuyến Knowledge Transmition và triển khai xây dựng “Thư viện số nghiên cứu phục vụ đại học định hướng nghiên cứu” với nguồn lực thông tin số, hạ tầng công nghệ và các trang thiết bị thư viện chuyên dụng mới, ứng dụng các phần mềm tiên tiến, phát triển các dịch vụ thông tin hiện đại kết hợp với đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ... góp phần thực hiện chiến lược trở thành đại học định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực có tính hội nhập cao của ĐHQGHN.



Số liệu truy cập tài nguyên số nội sinh, URD2, trang web LIC và lượt bạn đọc đến thư viện năm 2016



Tạp chí Khoa học

Tiếp cận theo chuẩn Asean Citation Index

Hệ thống website của Tạp chí Khoa học ĐHQGHN ngoài việc đăng tải các bài báo đã xuất bản từ năm 1985 đến nay còn hỗ trợ quy trình nộp bài, phản biện, quản lý bài trực tuyến. Đây là bước phát triển tiếp cận theo chuẩn ASEAN, chuyên nghiệp và tiện lợi tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các độc giả trong và ngoài nước. Hệ thống website các chuyên san thuộc Tạp chí Khoa học ĐHQGHN được xây dựng dựa trên hệ thống mã nguồn mở OJS (Open Journal System), phiên bản 2.8. Các thư tịch và chỉ số trích dẫn của Tạp chí có thể truy tìm với Google scholar. Hệ thống đang hoạt động tại địa chỉ <http://js.vnu.edu.vn>.

Chuyên san Vật liệu và linh kiện tiên tiến

Chuyên san Vật liệu và Linh kiện Tiên tiến (Journal of Science: Advanced Materials and Devices - JS AMD) thuộc Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN được xuất bản số trực tuyến trên hệ thống Science Direct của Nhà xuất bản Elsevier, Hà Lan. JS AMD có chức năng công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực vật liệu và linh kiện tiên tiến, bao gồm: vật liệu sinh học, vật liệu xanh, vật liệu năng lượng, siêu vật liệu biến hóa, vật liệu nano và composite, các vật liệu thông minh (bao gồm vật liệu từ và điện môi), vật liệu bán dẫn, vật liệu siêu dẫn, linh kiện và ứng dụng... Đây là lĩnh vực thế mạnh và ưu tiên của ĐHQGHN nói riêng và của Việt Nam nói chung. Năm 2016 đã có 4 số được ra mắt với 70 bài báo của các nhà khoa học khắp thế giới. JS AMD là chuyên san được ĐHQGHN đầu tư phát triển theo chuẩn Scopus. Trước đó, ngày 28/3/2016, Website của JS AMD đã chính thức hoạt động trên hệ thống EES (Elsevier Editorial System), bắt đầu tiếp nhận việc gửi bài trực tuyến và quá trình phản biện theo một quy trình chuẩn của các tạp chí lớn trên thế giới.

Phát triển tạp chí các trường đại học thành viên

Triển khai kế hoạch phát triển hệ thống tạp chí phù hợp với quy hoạch hệ thống báo chí và quyền hạn của các cơ sở giáo dục đại học, ĐHQGHN đã phát triển 2 chuyên san: Khoa học Xã hội & Nhân văn, Nghiên cứu Nước ngoài thuộc Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN thành Tạp chí Khoa học Xã hội & Nhân văn thuộc Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn (hoạt động từ năm 2016) và Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài thuộc Trường ĐH Ngoại ngữ (bắt đầu hoạt động từ quý I năm 2017).



kiến tạo văn hóa kiểm định chất lượng



Với phương châm “Chất lượng để phát triển”, ĐHQGHN luôn tiên phong và chủ động tham gia hoạt động kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế trong đó có kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA. Hoạt động kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của AUN là nhiệm vụ quan trọng của ĐHQGHN.

Tham gia xếp hạng đại học là tham gia hội nhập một cách bình đẳng, đúng hướng theo thước đo chung của hệ thống đại học toàn cầu; thể hiện trách nhiệm và sự tự tin cao trước các phản biện và đánh giá của cộng đồng rộng lớn hơn, chuẩn mực hơn, khách quan hơn, định lượng hơn, với sản phẩm đầu ra cụ thể và rõ ràng nhất. Theo cách tiếp cận quản trị đại học tiên tiến, ĐHQGHN rất quan tâm đến việc phân tích nội bộ, quản trị mục tiêu và quản trị hệ thống thông qua các chỉ số của mình. Mục tiêu là hướng đi, còn chỉ số là sự định vị.



Kiểm định chất lượng

KIỂM ĐỊNH AUN

Trong các ngày 28-30/9/2016 và 26-28/10/2016, tại ĐHQGHN đã diễn ra phiên Đánh giá ngoài cấp độ Chương trình của Mạng lưới các trường ĐH Đông Nam Á (AUN – QA) lần thứ 69 đối với chương trình đào tạo thạc sĩ Phương pháp giảng dạy tiếng Anh của Trường ĐH Ngoại ngữ, chương trình đào tạo cử nhân Luật của Khoa Luật và chương trình đào tạo cử nhân ngành Triết học của Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn.

KIỂM ĐỊNH NGOÀI ĐHQGHN

Trong năm 2016, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQGHN đã tiến hành hoạt động đánh giá ngoài, trao Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường ĐH Giao thông Vận tải, Trường ĐH Sư phạm (ĐH Đà Nẵng), Trường ĐH Bách Khoa (ĐH Đà Nẵng), Trường ĐH Kinh tế (ĐH Đà Nẵng), Trường ĐH Ngoại ngữ (ĐH Đà Nẵng) và Trường ĐH Quốc tế (ĐHQG Tp.HCM).

CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN CỦA ĐHQGHN NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Năm 2016, ĐHQGHN có 05 trong tổng số 07 trường đại học thành viên được trao chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là: Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường ĐH Kinh tế, Trường ĐH Công nghệ và Trường ĐH Giáo dục. Ngoài ra, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên sẽ được các chuyên gia của Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN) đánh giá vào tháng 01/2017 và sẽ là trường đầu tiên được đánh giá. Như vậy, ĐHQGHN sẽ là đại học đầu tiên có tất cả các trường thành viên (có chương trình đào tạo có sinh viên tốt nghiệp) được đánh giá, kiểm định chất lượng theo chuẩn Việt Nam hoặc quốc tế.



Kết quả xếp hạng đại học

Bảng xếp hạng	Thứ hạng Việt Nam	Thứ hạng Châu Á	Thứ hạng thế giới
QS	1	139	-
Scirnago	4	632	-
Webometrics	1	312	1302
URAP (University Ranking by Academic Performance)	1	-	1421